

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ LỐI SỐNG XANH¹

LÊ THỊ THU HÀ(*)

Tóm tắt: Thúc đẩy sự hình thành và phát triển lối sống xanh là yếu tố quan trọng để đạt được chuyển đổi xanh toàn diện về phát triển kinh tế và xã hội, hướng đến sự phát triển bền vững cho con người. Dựa trên việc tổng hợp, phân tích một số tài liệu sẵn có, bài viết làm rõ một số vấn đề lý luận về lối sống xanh: khái niệm lối sống xanh và một số khái niệm khác liên quan (lối sống hài hòa với tự nhiên, sống cạnh thiên nhiên, lối sống sinh thái, lối sống không rác thải, lối sống ít carbon, lối sống lành mạnh và bền vững, lối sống bền vững); bối cảnh hình thành lối sống xanh, đặc điểm lối sống xanh thể hiện qua hành vi công dân xanh; mối liên hệ giữa lối sống xanh và sự phát triển bền vững của con người.

Từ khóa: lối sống xanh, hành vi công dân xanh, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

Abstract: Promoting the formation of the green lifestyle toward the human sustainable development is a crucial step in achieving comprehensive green transition in economic and social development. Based on the synthesis and analysis of a number of available documents and published research results, the article clarifies some theoretical issues about green lifestyle: the concept of green lifestyle and a number of other related concepts (lifestyle in harmony with nature, living next to nature, ecological lifestyle, zero-waste lifestyle, low-carbon lifestyle, healthy and sustainable lifestyle, sustainable lifestyle); the context of green lifestyle formation, the characteristics of green lifestyle which expressed through green citizen behaviors and the relationship between green lifestyle and sustainable development of humans.

Keywords: green lifestyle, green citizenship behavior, environmental protection, sustainable development.

Ngày gửi bài: 07/8/2024; Ngày gửi phản biện: 09/8/2024; Ngày duyệt đăng bài: 20/02/2025.

Sự mất cân bằng trong hệ sinh thái được xem là nguyên nhân gây ra nhiều vấn đề môi trường. Nhiều quốc gia và tổ chức quốc tế đã đưa ra những thông điệp kêu gọi cũng như đề xuất các chương trình hành động để giảm thiểu, ngăn chặn các hành vi gây hại cho môi trường, tiêu biểu là kế hoạch về đỉnh carbon và mức độ trung hòa carbon. Thực tế, cộng đồng học thuật hiện nay đã dành nhiều sự quan tâm đến phương thức sản xuất xanh trong khi chưa chú ý đủ đến quá trình chuyển đổi xanh của lối sống. Thúc đẩy quá trình chuyển đổi xanh trong đời sống xã hội và tiêu dùng, xây dựng và phát triển lối sống xanh là một cách hiệu quả nhằm đạt được mục tiêu “đạt đỉnh carbon và trung hòa carbon”. Một số nhà khoa học về khí hậu đã tuyên bố rằng, cũng như các giải pháp công nghệ, cần phải giảm quy mô tiêu thụ carbon thông qua những thay đổi sâu rộng về lối sống (Ivanova và Wood, 2020; Velenturf và Purnell, 2021; Wiedmann và Allen, 2021; dẫn theo: Ting Liu và các cộng sự, 2023). Điều này góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của con người.

1. Lối sống xanh và các khái niệm liên quan

Lối sống đã được chú ý như một khái niệm khoa học trong văn bản học thuật từ thế kỉ 19 (Xiu Cheng và các cộng sự, 2019). Khái niệm lối sống là đa chiều và có nhiều cách tiếp cận khác nhau, trong đó cách tiếp cận văn hóa và xã hội là hai cách được nhiều nhà nghiên cứu

(*) Viện Nghiên cứu Con người, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

¹ Bài viết trong khuôn khổ đề tài cấp cơ sở năm 2024: *Lối sống xanh: kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam* do tác giả bài viết là chủ nhiệm. Viện Nghiên cứu Con người là cơ quan chủ trì.

đề cập. Dưới góc độ văn hóa, lối sống của con người là quá trình hiện thực hóa các giá trị văn hóa thông qua hoạt động sống của con người trong những điều kiện sống xác định. Dưới góc độ xã hội học, lối sống được quan niệm là toàn bộ hành vi xã hội được khuôn mẫu hóa. Lối sống được coi là khuôn mẫu, thường xuyên, lặp đi lặp lại, phổ biến hoặc “các hoạt động thường lệ” (Cohen và Felson, 1979). Về ý nghĩa và các khái niệm liên quan đến lối sống, nhiều học giả đều thống nhất rằng lối sống là khái niệm để trả lời “sống như thế nào”. Nó đề cập đến các phương thức hoạt động và phương thức phân bổ nhằm đáp ứng nhu cầu sống của con người bằng cách sử dụng các nguồn lực vật chất, tinh thần và văn hóa khác nhau do môi trường xã hội cung cấp dựa trên những khuôn mẫu văn hóa nhất định.

Lối sống xanh gần đây cũng được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm, nhìn nhận ở các góc độ khác nhau. Dưới góc độ văn hóa, thuật ngữ này đã được sử dụng để chỉ một nền văn hóa cam kết sử dụng các nguồn năng lượng thân thiện với môi trường để giảm thiểu phát thải khí nhà kính (Ji Won Ha và các cộng sự, 2023). Thậm chí rộng hơn, nó không chỉ đề cập đến việc tiết kiệm tài nguyên và năng lượng mà còn đề cập đến việc theo đuổi một lối sống tổng thể thân thiện với môi trường (Myeong, 2012: dẫn theo Ji Won Ha và các cộng sự, 2023). Từ cách nhìn của xã hội học, lối sống xanh đề cập đến thái độ, hành vi và thực hành xanh, hành vi bảo vệ môi trường của các cá nhân trong cuộc sống hàng ngày của họ (Chuah, S.C. và các cộng sự, 2021; Qiaoqiao Zheng và các cộng sự, 2023). Lối sống xanh không chỉ giới hạn ở việc tiêu dùng xanh mà còn là việc tham gia vào các hoạt động xanh. Đó là kiểu sống bao gồm việc xem xét cẩn thận những tác động bất lợi của các hoạt động hàng ngày của một người đối với môi trường và những câu chuyện có ý nghĩa hướng dẫn quá trình đó (Genoveva, G. và Syahrivar, J., 2020).

Các nhà nghiên cứu còn sử dụng một số các thuật ngữ khác để nói về lối sống xanh như: Lối sống hài hòa với tự nhiên (live in harmony with nature); Sống cạnh thiên nhiên (Live side by side with nature); Lối sống sinh thái (Ecological lifestyle); Lối sống không rác thải (Zero-waste lifestyle); Lối sống ít carbon (Low carbon lifestyle); Lối sống lành mạnh và bền vững (LOHAS - Lifestyles of Health and Sustainability); Lối sống bền vững (Sustainable lifestyle).

Lối sống hài hòa với tự nhiên (Live in harmony with nature): Nghĩa là dựa vào thiên nhiên, hòa hợp với thiên nhiên để sống, chứ không phải là bóc lột thiên nhiên, làm tổn hại thiên nhiên. Việc khai thác các nguồn tài nguyên một cách mất kiểm soát, phát thải khí nhà kính quá mức làm thủng tầng ô zôn; chặt phá rừng bừa bãi gây mất cân bằng hệ sinh thái, v.v. là nguyên nhân chính dẫn đến việc Trái Đất mỗi ngày một nóng lên mà hậu quả chính loài người phải hứng chịu. Vì thế, thế giới đã kêu gọi con người phải tìm cách sống hài hòa với thiên nhiên. Peter Horton và Benjamin P. Horton (2019) cho rằng loài người cần phải học cách sống hòa hợp với sự sống trên Trái Đất bằng cách tôn trọng thổ nhưỡng, đại dương và bầu khí quyển bởi mọi thứ đều bắt nguồn từ đó.

Sống cạnh thiên nhiên (Live side by side with nature): Là một khái niệm gần gũi, được nhắc đến trong các nghiên cứu về quản lý tài nguyên rừng dựa vào cộng đồng địa phương, hướng tới việc đảm bảo việc sử dụng và quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên. Trong nghiên cứu “Living side by side with nature: evidence of self-governance in three local communities in Indonesia” (Sống cạnh thiên nhiên: bằng chứng về quyền tự quản ở ba cộng đồng địa phương ở Indonesia), Agung Wicaksono và các cộng sự (2022) đã giới thiệu mô hình tự quản của ba cộng đồng địa phương ở Indonesia về cách họ sống hòa hợp với thiên nhiên thể hiện trong việc bảo vệ và quản lý rừng bền vững.

Lối sống sinh thái (Ecological lifestyle): Thuật ngữ này được đề cập bởi Trung tâm Phát triển sáng kiến cộng đồng và môi trường (C&E) (2015a). Theo đó, chưa có định nghĩa

chính thức nào về lối sống sinh thái mà khái niệm này được hiểu tương đương với “lối sống bền vững”, “lối sống xanh”. Theo tổ chức này, “Lối sống sinh thái được hiểu là cách sống, tập hợp các hoạt động sống hằng ngày của con người một cách cân bằng/lành mạnh và gắn gũi với tự nhiên, trong đó tính đến việc giảm thiểu tác động tiêu cực tới môi trường, giảm tiêu thụ tài nguyên thiên nhiên và hạn chế tối đa lượng phát thải ô nhiễm và rác thải vào môi trường, là cách sống thân thiện với môi trường nhưng vẫn đảm bảo đáp ứng nhu cầu trong cuộc sống của con người” (C&E, 2015a, tr. 11). Thuật ngữ này nhằm chỉ một lối sống hướng tới bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên và phát triển bền vững thông qua các hành động bền vững có thể thực hiện trong gia đình, tại trường học cũng như nơi làm việc (C&E, 2015b).

Lối sống bền vững (Sustainable lifestyle): Lối sống này được cộng đồng quốc tế đề xuất vào đầu thế kỉ 21. Theo đó, lối sống bền vững cần tuân theo nguyên tắc “5R”, cụ thể là Reduce (tiết kiệm tài nguyên và giảm ô nhiễm), Reevaluate (tiêu dùng xanh và lựa chọn môi trường), Reuse (tái sử dụng và sử dụng lặp lại), Recycle (thu gom có phân loại và tái tạo theo chu kì) và Rescuse (bảo vệ thiên nhiên và cộng sinh). Nhìn chung, ý nghĩa của lối sống bền vững bao gồm ba khía cạnh: 1) Thân thiện với môi trường, bao gồm việc tôn trọng thiên nhiên, thích nghi với thiên nhiên và bảo vệ thiên nhiên về mặt tư tưởng, sau đó hành động tuân thủ luật bảo vệ môi trường, thực hiện quyền giám sát môi trường và quyền được hưởng một môi trường trong lành; 2) Bảo tồn tài nguyên, bao gồm giảm tiêu dùng không cần thiết, tuân theo lợi ích lâu dài của xã hội và tìm kiếm sự phát triển bền vững; 3) Đề cập đến sự phong phú về tinh thần, bao gồm việc theo đuổi sự cải thiện tinh thần và nhận ra giá trị thực sự của bản thân (xem: X. Cheng và các cộng sự, 2019). Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (United Nation Enviromental Program - UNEP) đưa ra định nghĩa lối sống bền vững là “cách sống, hành vi và lựa chọn xã hội nhằm giảm thiểu suy thoái môi trường (sử dụng tài nguyên thiên nhiên, phát thải CO₂, chất thải và ô nhiễm) đồng thời hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội công bằng và nâng cao chất lượng cuộc sống cho tất cả mọi người”².

Lối sống lành mạnh và bền vững (LOHAS - Lifestyles of Health and Sustainability): được coi là lối sống quan trọng trên thị trường tiêu dùng với sự nhấn mạnh mạnh mẽ vào nhận thức về môi trường (Kamil Pícha, Josef Navrátil, 2019). Đây là một xu hướng tiêu dùng phổ biến trong những năm gần đây. Người tiêu dùng LOHAS có xu hướng coi trọng cuộc sống xanh, coi trọng việc nâng cao sức khỏe, sống lành mạnh và bền vững bằng cách mua các sản phẩm như thực phẩm hữu cơ và tự nhiên, sản phẩm được sản xuất tại địa phương, được chứng nhận sinh thái hoặc thương mại công bằng. Thêm vào đó, họ ủng hộ việc sử dụng các nguồn tài nguyên tái tạo, phương tiện giao thông thân thiện với môi trường, các chương trình tái chế cũng như các thiết bị gia dụng tiết kiệm năng lượng. Nhìn chung, những người tiêu dùng này về cơ bản là những người quan tâm đến bản thân, môi trường và hành tinh.

Lối sống ít carbon (Low-carbon lifestyle): Lối sống này được định hướng theo hướng “carbon thấp” với yêu cầu tiết kiệm tài nguyên, giảm sử dụng năng lượng, giảm lượng khí thải carbon và đảm bảo sự chung sống hài hòa và phát triển bền vững giữa con người - thiên nhiên, con người - xã hội và chính con người (Cheng et al., 2019; Fang và cộng sự, 2014; Pachauri, 2014: dẫn theo Nek Mah Basria và các cộng sự, 2022). Whitmarsh và cộng sự (2011) lập luận rằng lối sống ít carbon là một mô hình lối sống đơn giản và lành mạnh dựa trên các nguyên tắc lấy sinh thái làm trung tâm, trong đó mọi người có thể chủ động điều chỉnh hành vi của mình trong các tương tác hàng ngày nhằm giảm phát thải khí nhà kính, bảo tồn tài nguyên và bảo vệ môi trường và hệ sinh thái.

² <https://www.unep.org/explore-topics/resource-efficiency/what-we-do/sustainable-lifestyles>.

Lối sống không rác thải (Zero waste lifestyle): là một lối sống thân thiện với môi trường và đang trở thành xu hướng được nhiều người quan tâm và thực hiện. Hai hoạt động chính của lối sống Zero Waste là hạn chế lượng rác thải xuất hiện mỗi ngày, đồng thời tích cực thay thế các sản phẩm có nguy cơ hủy hoại môi trường. Mục đích chính của lối sống Zero Waste là giảm lượng rác thải được đưa đến các bãi chôn lấp nhằm góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu và sự nóng lên toàn cầu. Lối sống này làm giảm tác động có hại của các loại rác khó phân hủy đối với hệ sinh thái, khuyến khích cuộc sống bền vững, đa dạng sinh học và sự cân bằng lành mạnh, hiệu quả của các sinh vật. Zero Waste có xu hướng tái sử dụng, tái chế nhiều vật liệu, bảo tồn tài nguyên hữu hạn. Lối sống Zero Waste tuân thủ 5 nguyên tắc chính: từ chối những gì không cần thiết (refuse), giảm thiểu (reduce), tái sử dụng (reuse), tái chế (recycle) và ủ phân (rot)³.

2. Hành vi công dân xanh trong lối sống xanh

Trong những năm gần đây, mức độ nhận thức của cộng đồng thế giới về tầm quan trọng của một cuộc sống bền vững, lành mạnh và môi trường xanh có xu hướng tăng lên. Cùng với đó, sự ra đời các phong trào cộng đồng dẫn đến sự hình thành và phát triển lối sống xanh, lối sống bền vững nhằm nâng cao sức khỏe và bảo vệ môi trường. Có thể khẳng định rằng, lối sống gần gũi, hài hòa với thiên nhiên, bảo vệ môi trường, bảo tồn tài nguyên, tiêu dùng xanh là những đặc điểm thiết yếu của lối sống xanh (Zhou và Fang, 2019; dẫn theo Qiaoqiao Zheng và các cộng sự, 2023). Đặc điểm lối sống này thể hiện qua các hành vi công dân xanh.

Một số nghiên cứu gần đây đã đề cập đến các hoạt động của con người nhằm bảo vệ môi trường là hành vi công dân xanh hay “hành vi thân thiện với môi trường”, “hành vi xanh”, hoặc “hành vi ít carbon” (Fu và cộng sự, 2017; Koger và Winter, 2011: dẫn theo J. Hidalgo-Crespo và J. L. Amaya-Rivas, 2024). Người dân đã nhận ra rằng cách sinh hoạt, việc sản xuất và tiêu dùng của từng người dân có thể tác động trực tiếp đến vấn đề môi trường và sức khỏe. Việc thực hiện các hành vi công dân xanh (mua sắm xanh, sử dụng sản phẩm xanh, tham gia các phong trào sống xanh, v.v.) giúp họ duy trì một cuộc sống lành mạnh, khỏe mạnh, giảm thiểu hoặc không gây tổn hại đến môi trường xung quanh. Những hành vi này được thực hiện thường xuyên, lặp đi lặp lại, liên tục sẽ tạo thành lối sống xanh. Có thể kể đến một số hành vi tiêu biểu trong các khía cạnh cuộc sống con người như:

Trong lĩnh vực thực phẩm, ăn uống: Lối sống này thể hiện qua hành vi mua hàng, sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường, sản phẩm có nhãn sinh thái và thực hành các chế độ ăn uống lành mạnh. Có thể kể đến phong trào “Thức ăn chậm”, được bắt đầu ở Ý vào năm 1986 như một phản ứng đối với văn hóa đồ ăn nhanh. Phong trào này khuyến khích người tiêu dùng lựa chọn thực phẩm địa phương, tốt cho sức khỏe hơn, được chế biến thông qua các phương pháp chế biến chậm, tự nhiên, giúp duy trì cả nền kinh tế địa phương và môi trường (xem thêm tại: Slowfood.com). Ngoài ra, việc thực hành các chế độ ăn uống lành mạnh, tuân thủ chế độ ăn kiêng bền vững cũng được nhiều người thực hiện. Nhìn chung,

³ Refuse - từ chối những gì không cần thiết: Từ chối những sản phẩm: đồ nhựa dùng một lần (túi ni lông, chai lọ, đồ dùng vệ sinh), hộp đựng đồ ăn bằng xốp, tờ rơi, bao bì, v.v..

Reduce - giảm thiểu những gì vẫn đang sử dụng: Cắt giảm những đồ vật cần thiết mà chúng ta vẫn đang sử dụng như quần áo, đồ sinh hoạt, sản phẩm giải trí, v.v. bằng cách xem xét lại nhu cầu tiêu dùng thực sự và hạn chế mua sắm. Đồng thời chia sẻ lại đồ đã sử dụng bằng việc bán, ủng hộ đồ cũ, v.v..

Reuse - tái sử dụng: Mang theo bình, chai lọ, túi vải có thể sử dụng lâu dài để mua hàng hóa tại cửa hàng. Mua sản phẩm có độ bền cao, dễ dàng sửa chữa hoặc có hạn bảo hành lâu dài.

Recycle - tái chế: tái chế sản phẩm theo đúng quy định từ phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải độc hại, v.v.. Tốt nhất là nên gửi đến các đơn vị thu gom rác thải hoặc tái chế nếu không thể xử lý đúng quy định.

Rot - ủ phân: Biện rác thải hữu cơ thành phân bón cho cây trồng - như rác rau củ quả, vỏ trứng, v.v. thực hiện ngâm vì sinh hoặc đơn giản là chôn dưới đất.

chế độ ăn kiêng này thúc đẩy việc tiêu thụ nhiều rau, trái cây, ngũ cốc nguyên hạt, các loại đậu, quả hạch, chất béo không bão hòa, một lượng vừa phải hải sản và thịt gia cầm, không hoặc ít thịt đỏ, thịt chế biến sẵn. Một chế độ ăn kiêng bền vững là chế độ ăn kiêng ít ảnh hưởng đến môi trường hơn, đồng thời cũng lành mạnh hơn. Ngoài ra, lối sống này còn thể hiện ở hành động tiết kiệm thực phẩm, tránh lãng phí thực phẩm bằng cách tận dụng rác thải từ thực phẩm biến thành các chất thải hữu cơ để tạo phân bón sinh học, vừa giúp tránh lãng phí thực phẩm và giảm bớt rác thải ra môi trường, v.v.. Trong ngành F&B, việc tái chế thực phẩm dư thừa được thực hiện theo nhiều cách thức khác nhau⁴ góp phần giảm thiểu đáng kể những thất thoát thực phẩm, tiết kiệm thực phẩm. Từ đó giảm những tác hại đến môi trường bởi lượng lớn khí metan, một trong những khí nhà kính đóng góp lớn nhất vào biến đổi khí hậu được phát sinh ra trong quá trình phân hủy ngoài môi trường.

Trong lĩnh vực thời trang, quần áo: Thời gian qua “thời trang nhanh” đã gây ra những vấn đề nghiêm trọng đối với môi trường do người tiêu dùng tiêu thụ quá mức và lãng phí quần áo thời trang, khái niệm “thời trang chậm” đã được giới thiệu như một giải pháp thay thế. Khái niệm thời trang chậm được lấy cảm hứng từ phong trào đồ ăn chậm. Tương tự như phong trào thức ăn chậm, thời trang chậm nhấn mạnh tầm quan trọng của chất lượng sản phẩm may mặc thời trang được làm từ chất liệu tự nhiên, bền, giúp người tiêu dùng có thể mặc quần áo trong thời gian dài hơn và giảm thiểu tác động đến môi trường và xã hội của việc sản xuất hàng may mặc (Fletcher, 2007: dẫn theo Jihyun Sung và Hongjoo Woo, 2019).

Trong lĩnh vực nhà ở và giao thông: Lối sống xanh biểu hiện thông qua việc giảm tiêu thụ năng lượng, sử dụng phương tiện giao thông xanh. Theo Wang và các cộng sự (2015), mọi người có thể thay đổi mức tiêu thụ điện và nước, thay đổi phương thức di chuyển và các loại sản phẩm và dịch vụ họ mua để giảm lượng khí thải carbon vào môi trường. Việc sử dụng nguồn năng lượng thay thế là cần thiết, trong đó năng lượng được tạo ra từ rác thải thực phẩm là cách phổ biến ở nhiều quốc gia hiện nay. Trong lĩnh vực giao thông, một số quốc gia như Hà Lan đã tận dụng nhựa tái chế để tạo ra các con đường cho xe đạp, v.v..

Ngoài ra, các hành động tích cực cụ thể khác như trồng cây xanh, hạn chế sử dụng đồ nhựa một lần; phân loại rác thải theo quy định, v.v. cũng được coi là những biểu hiện của lối sống xanh. Các hành động này ngày càng được cổ vũ bởi các tổ chức quốc tế vì môi trường, các phong trào cộng đồng⁵ và mạng truyền thông, hướng tới đối tượng là những người trẻ tuổi, những người mà hành động của họ có nhiều ảnh hưởng tới việc phổ biến lối sống xanh rộng rãi.

3. Bối cảnh hình thành lối sống xanh

Thách thức về môi trường và phát triển

Biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng và các vấn đề môi trường đe dọa nghiêm trọng đến sự phát triển bền vững của xã hội loài người. Sự nóng lên toàn cầu do phát thải khí nhà kính đã làm dấy lên mối lo ngại rộng rãi trên toàn thế giới. Hoạt động của con người là động lực chính gây ra tình trạng lạm dụng tài nguyên, ô nhiễm môi trường, nóng lên toàn cầu và

⁴ Xem thêm tại: <https://vneconomy.vn/xu-huong-tai-che-thuc-pham-duoc-huong-ung-trong-nganh-fb.ht>.

⁵ Tiêu biểu như Chiến dịch “Giờ Trái Đất”. Đây là một sự kiện quốc tế hàng năm, do Quỹ Quốc tế Bảo vệ thiên nhiên (World Wildlife Fund) khuyến khích các hộ gia đình và cơ sở kinh doanh tắt đèn điện và các thiết bị điện không ảnh hưởng lớn đến sinh hoạt trong vòng 60 phút (từ 20h30 đến 21h30 (giờ địa phương) ngày thứ bảy cuối cùng của tháng 3 hàng năm). Bắt đầu từ năm 2007 ở Sydney. Tại Việt Nam, phong trào “Đổi rác lấy cây” được thực hiện rộng rãi trong các cộng đồng, đặc biệt ở các trường đại học trên cả nước; hoặc chương trình “Vì Môi trường xanh Quốc gia” góp phần lan tỏa lối sống xanh tới cộng đồng, do Hội Bảo vệ thiên nhiên và môi trường Việt Nam khởi động từ 2012. Qua hơn 10 năm, Chương trình đã nhận được sự hưởng ứng của nhiều địa phương trên cả nước, sự ủng hộ của Bộ Tài nguyên và Môi trường, v.v..

mất đa dạng sinh học (Albayrak và cộng sự, 2013; Arisal và Atalar, 2016: dẫn theo J. Hidalgo-Crespo và J.L. Amaya-Rivas, 2024). Theo báo cáo năm 2023 về biến đổi khí hậu của Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi khí hậu (IPCC), “Sự nóng lên toàn cầu 1,1 độ C do con người gây ra đã thúc đẩy những thay đổi về khí hậu Trái Đất chưa từng có trong lịch sử loài người gần đây. Thậm chí, một số tác động của khí hậu đã quá nghiêm trọng đến mức không thể thích ứng được, dẫn đến mất mát và thiệt hại”⁶.

Để giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu, cần phải thay đổi phương thức sản xuất và lối sống vì biến đổi khí hậu có liên quan chặt chẽ đến sản xuất và lối sống của con người (X. Cheng và các cộng sự, 2019). Nhóm tác giả cũng cho rằng, cần giảm mức tiêu thụ năng lượng và phát thải khí nhà kính trong sản xuất công nghiệp nhưng cũng không được bỏ qua mức tiêu thụ năng lượng và phát thải khí nhà kính do cá nhân và tiêu dùng của hộ gia đình gây ra bởi đây cũng là một nguồn phát thải lớn. Mức tiêu thụ năng lượng gián tiếp của các hoạt động tiêu dùng trong hộ gia đình gấp 1,35 lần mức tiêu thụ năng lượng trực tiếp (Q. Ding và các cộng sự, 2017: dẫn theo X. Cheng và các cộng sự, 2019). Lượng khí thải carbon gián tiếp từ cư dân được ước tính chiếm tới 77% tổng lượng khí thải (C. Jones, D. Kammen, 2011: dẫn theo X. Cheng và các cộng sự, 2019). Ủy ban liên chính phủ về Biến đổi khí hậu (IPCC) (2023) cũng nêu ra giải pháp nhằm giảm thiểu tình trạng này, theo đó phải có “những chuyển đổi cấp bách trên toàn hệ thống để đảm bảo một tương lai không phát thải ròng và có khả năng chống chịu với khí hậu” và việc cắt giảm phát thải sâu là cần thiết trên toàn xã hội. Tổ chức này dẫn ra 10 giải pháp cụ thể, bao gồm: dừng hoạt động các nhà máy điện bằng than bởi đây là nguồn phát thải khí nhà kính số một hiện nay; đầu tư vào năng lượng sạch và hiệu quả; khử carbon trong tòa nhà; khử carbon xi măng, thép và nhựa; chuyển sang sử dụng xe điện; tăng giao thông công cộng, đi bộ, đi xe đạp; khử carbon hàng không và vận chuyển; chấm dứt nạn phá rừng và khôi phục đất bị suy thoái; giảm việc mất/lãng phí thực phẩm; cải thiện thực hành nông nghiệp; ăn nhiều trái cây, giảm thịt.

Bối cảnh kinh tế - xã hội

Việc chuyển đổi từ nền kinh tế tuyến tính (Linear Economy) sang kinh tế tuần hoàn (Circular Economy) là cần thiết để xử lý bài toán về mối quan hệ giữa “Kinh tế” và “Môi trường” trong bối cảnh thách thức về cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên và ô nhiễm môi trường. Khái niệm về một nền kinh tế mới - nền kinh tế tuần hoàn - đang nhận được sự quan tâm và ủng hộ của nhiều tổ chức và chính phủ trên toàn thế giới. Kinh tế tuần hoàn trở thành xu thế và có khả năng thay thế kinh tế tuyến tính. Mô hình kinh tế này hướng đến tái sử dụng nguyên vật liệu, giảm tiêu hao nguyên vật liệu, nâng cao hiệu quả sản xuất và giảm thiểu tác động đến môi trường. Kinh tế tuần hoàn là một cách tiếp cận để phát triển nền kinh tế mà không gây tổn hại đến xã hội và môi trường. Thực tế, kinh tế tuần hoàn không phải là một khái niệm mới mà đã sớm được đưa ra từ những năm 60 và 70 của thế kỉ XX bởi các nhà kinh tế như Boulding năm 1966, các kiến trúc sư và nhà phân tích công nghiệp như Stahel & Reday-Mulvey năm 1976, sau đó đã trải qua nhiều năm phát triển và hoàn thiện. Hiện nay, khái niệm kinh tế tuần hoàn được thừa nhận rộng rãi nhất là do tổ chức Ellen MacArthur Foundation đưa ra tại Hội nghị Kinh tế toàn cầu năm 2012. Kinh tế tuần hoàn là một hệ thống có tính khôi phục và tái tạo thông qua các kế hoạch và thiết kế chủ động (xem: Phạm Thế Hùng, 2023). Hiện nay, các quốc gia đang dần chuyển sang nền kinh tế tuần hoàn với mục tiêu là tái chế các sản phẩm đã qua sử dụng.

⁶ <https://www.wri.org/insights/2023-ipcc-ar6-synthesis-report-climate-change-findings>.

Nhiều quốc gia đã phát triển các kế hoạch hành động trung hòa carbon để đáp ứng thách thức, tăng cường nỗ lực giảm lượng khí thải bằng cách đưa ra “bản thiết kế” về đỉnh carbon và mức độ trung hòa carbon. Việc hiện thực hóa đỉnh carbon và trung hòa carbon là một sự thay đổi hệ thống kinh tế và xã hội rộng rãi và sâu sắc liên quan đến tất cả các khía cạnh của sản xuất và đời sống. Nó liên quan đến việc đổi mới và lặp lại cấu trúc năng lượng, nghiên cứu và phát triển công nghệ carbon thấp cũng như chuyển đổi và nâng cấp các phương pháp sản xuất. Điều này liên quan đến sự biến đổi của quan niệm sống và lối sống. Việc phát triển rộng rãi lối sống xanh và ít carbon có thể nâng cao nhận thức về vấn đề xanh hóa lối sống và ít/giảm thiểu carbon trong toàn xã hội, thực hiện thay đổi lối sống xanh và thúc đẩy hiệu quả quá trình chuyển đổi xanh trong cả phương thức tiêu dùng, sản xuất và cung ứng.

4. Vai trò của lối sống xanh đối với sự phát triển bền vững của con người

Theo Ủy ban Thế giới về Môi trường và Phát triển (WCED-World Commission on Environment and Development) của Liên hợp quốc (1987), Phát triển bền vững được định nghĩa là “Sự phát triển đáp ứng được nhu cầu của hiện tại mà không làm tổn thương khả năng cho việc đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai”. Quan niệm này chủ yếu nhấn mạnh khía cạnh sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo đảm môi trường sống cho con người trong quá trình phát triển. Nội hàm về phát triển bền vững được tái khẳng định ở Hội nghị Thượng đỉnh Trái đất về Môi trường và phát triển tổ chức ở Rio de Janeiro (Brazil) năm 1992 và được bổ sung, hoàn chỉnh tại Hội nghị Thượng đỉnh thế giới về Phát triển bền vững tổ chức ở Johannesburg (Cộng hòa Nam Phi) năm 2002. Theo đó, *Phát triển bền vững* được coi là quá trình phát triển có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa 3 mặt là phát triển kinh tế (tăng trưởng kinh tế), phát triển xã hội (thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; xóa đói giảm nghèo và giải quyết việc làm) và bảo vệ môi trường (xử lý, khắc phục ô nhiễm, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường; phòng chống cháy và chặt phá rừng; khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên)⁷.

Từ cách tiếp cận này, có thể thấy rằng lối sống xanh có mối quan hệ mật thiết với sự phát triển bền vững của con người. Lối sống xanh góp phần nâng cao sức khỏe cho con người thông qua việc con người được tiêu dùng sản phẩm xanh, bền vững; lối sống xanh giúp bảo vệ môi trường sống, đồng thời đảm bảo sự phát triển ở hiện tại của con người đảm bảo không gây tác động tiêu cực đến các thế hệ tương lai.

Thứ nhất, lối sống xanh góp phần thúc đẩy nền kinh tế xanh thông qua các hoạt động tiêu dùng sản phẩm xanh, bền vững, qua đó mang lại cơ hội nâng cao sức khỏe cho con người. Haen và Requillart (2014) cho rằng, người tiêu dùng đóng vai trò quan trọng trong việc xác định loại hình sản xuất, bao gồm cả việc buộc các doanh nghiệp phải hướng tới cơ chế sản xuất và phân phối bền vững (Dẫn theo: Ahmad Arslan và các cộng sự, 2021). Điều này góp phần không nhỏ vào thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế xanh. Nền kinh tế xanh tạo ra các sản phẩm xanh thân thiện môi trường, đảm bảo sức khỏe và nâng cao chất lượng sống cho con người. Ý nghĩa cốt lõi của nền kinh tế xanh là tăng trưởng kinh tế đảm bảo đồng thời hai mục tiêu là bảo vệ môi trường sống trong sạch và bền vững, “giúp cải thiện đời sống và công bằng xã hội, trong khi giảm đáng kể các rủi ro môi trường và khan hiếm nguồn lực sinh thái” (UNEP, 2011). Do đó, nền kinh tế xanh phát triển sẽ tạo ra nhiều sản phẩm xanh, mở rộng cơ hội cho người tiêu dùng được trải nghiệm các sản phẩm thân thiện môi trường và bền vững. Theo Zeng và cộng sự (2021), việc phát triển rộng rãi lối sống xanh và ít carbon có thể nâng cao nhận thức về vấn đề xanh hóa và ít carbon trong toàn xã hội,

⁷ Dẫn theo: <https://moit.gov.vn/phan-trien-ben-vung/phan-trien-ben-vung-o-viet-nam-tieu-chi-danh-gia-va-dinh-huo.html>.

thực hiện thay đổi lối sống xanh và thúc đẩy hiệu quả quá trình chuyển đổi xanh trong phương thức sản xuất và cung ứng (Dẫn theo: Qiaoqiao Zheng và các cộng sự, 2023). Những năm gần đây, khái niệm tiêu dùng xanh (Green consumption) xuất hiện và đã trở thành xu hướng ở nhiều quốc gia trên thế giới, đặc biệt phổ biến tại các nước phát triển và đang lan tỏa mạnh mẽ sang các nước đang phát triển. Tiêu dùng xanh được hiểu là một phần của tiêu dùng bền vững, là việc mua và sử dụng các sản phẩm “xanh”, sản phẩm thân thiện với môi trường, không gây hại cho sức khỏe con người và không đe dọa đến hệ sinh thái tự nhiên. Có thể nói, lối sống của người tiêu dùng ảnh hưởng đến việc tiêu dùng có trách nhiệm. Với những người theo đuổi lối sống xanh, họ sẽ hướng đến tiêu dùng những sản phẩm “xanh”, bao gồm tất cả các ngành hàng như đồ gia dụng, thực phẩm, mỹ phẩm, v.v. được sản xuất từ các nguyên liệu thiên nhiên, sản phẩm hữu cơ hoặc thành phần đơn giản, ít gây hại tới sức khỏe và môi trường sống; hoặc được tạo ra bằng quy trình sản xuất thân thiện với môi trường, không chứa hóa chất độc hại, hạn chế hoặc không gây hại đến sức khỏe của con người về mặt lâu dài. Việc tiêu dùng các sản phẩm xanh góp phần thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế xanh. Hơn nữa, những người tiêu dùng xanh còn có vai trò quan trọng trong việc phổ biến các thực hành tiêu dùng xanh bằng cách truyền đạt, chia sẻ thông tin đánh giá về sản phẩm xanh. Điều này cũng tạo nên những tác động đến quyết định mua hàng của người khác, khuyến khích cộng đồng sử dụng rộng rãi hơn các sản phẩm xanh. Xét về khía cạnh bền vững sức khỏe, rõ ràng việc phát triển lối sống xanh góp phần nâng cao sức khỏe, chất lượng sống cho con người.

Thứ hai, lối sống xanh góp phần bảo vệ môi trường sống của loài người thông qua những hành động bảo vệ môi trường, giảm thiểu gánh nặng đặt lên thiên nhiên và các tài nguyên trên Trái Đất. Lối sống và thói quen tiêu dùng của cá nhân rất quan trọng trong vấn đề bền vững sinh thái (Gabriella Kiss và các cộng sự, 2024). Không chỉ giới hạn ở tiêu dùng xanh, lối sống xanh còn hướng đến các hoạt động xanh là những hoạt động có xem xét những tác động bất lợi với môi trường. Một loạt các hành động, hoạt động theo lối sống xanh như: tiêu dùng sản phẩm xanh, sử dụng thực phẩm sạch, hữu cơ; sử dụng sản phẩm tái chế; trồng cây gây rừng; xây dựng nhà ở xanh; sử dụng tiết kiệm nguồn năng lượng tái tạo như năng lượng gió, điện mặt trời, sử dụng phương tiện giao thông công cộng xanh, đi lại bằng xe đạp, ô tô điện, xe buýt điện; hạn chế rác thải nói chung, rác thải nhựa nói riêng, giảm thiểu sự lãng phí thực phẩm, biến nguồn rác thải thành nguồn năng lượng tái tạo, v.v. góp phần không nhỏ trong việc giảm thiểu khí thải nhà kính. Điều này đồng nghĩa với việc làm giảm dần các hiện tượng thời tiết cực đoan, góp phần từng bước giải quyết các thách thức về môi trường.

Thứ ba, lối sống xanh thúc đẩy sự bình đẳng trong phát triển khi mà sự phát triển của thế hệ này không làm tổn hại đến thế hệ tương lai. Đây cũng là khía cạnh bền vững của sự phát triển mà Ủy ban thế giới về Môi trường và Phát triển đã đề cập trong báo cáo “Our common future” năm 1987. Nhiều nghiên cứu đã cho thấy những ảnh hưởng lâu dài từ những hoạt động hằng ngày của con người tới môi trường sinh thái. Nếu không có sự can thiệp, chuyển đổi lối sống, phương thức sản xuất thì những ảnh hưởng về môi trường diễn ra dai dẳng, ảnh hưởng sâu sắc tới môi trường và điều kiện sống tự nhiên của thế hệ tương lai. Lối sống xanh đã, đang và sẽ tiếp tục góp phần giảm thiểu những hành động gây tổn hại đến môi trường của thế hệ kế cận. Theo Turker và Altuntas (2017), Gast và cộng sự (2017), nhận thức về biến đổi khí hậu của công chúng đã bắt đầu dẫn đến sự chuyển đổi sang lối sống bền vững hơn nhằm đảm bảo sự tồn tại và phúc lợi của các thế hệ tương lai (dẫn theo: Ahmad Arslan và các cộng sự, 2021).

Kết luận

Môi trường luôn là một trong những mối quan tâm hàng đầu của hầu hết các quốc gia trên thế giới. Các hoạt động sống hằng ngày của con người từ hoạt động sinh hoạt, tiêu dùng, sản xuất vẫn không ngừng tác động đến sự tồn tại sự sống trên Trái Đất. Do đó, việc hình thành và phát triển lối sống xanh - lối sống hướng tới sự hài hòa với thiên nhiên, coi trọng thiên nhiên, bảo vệ thiên nhiên được coi là một giải pháp nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực tới môi trường, thúc đẩy sự phát triển bền vững của con người. Việc thực hành lối sống xanh giúp con người gia tăng sức khỏe, đảm bảo sự bền vững của môi trường cũng như không xâm hại đến quyền lợi của các thế hệ kế cận. Lối sống xanh có mối liên hệ mật thiết với hành vi tiêu dùng của con người trong tất cả các lĩnh vực của đời sống. Khuyến khích tiêu dùng xanh sẽ thúc đẩy việc xây dựng lối sống xanh, lối sống bền vững. Để nâng cao nhận thức cũng như phát triển lối sống xanh, Chính phủ cần thiết ban hành và thực thi các chính sách thúc đẩy tiêu dùng xanh và xanh hóa lối sống với nhiều hoạt động, chương trình cụ thể, đồng thời tạo sự chuyển biến mạnh trong việc phát triển sản phẩm, dịch vụ xanh hay mở rộng thị trường phân phối cho sản phẩm tiết kiệm năng lượng, thực phẩm hữu cơ và các sản phẩm xanh khác.

Tài liệu tham khảo

1. Agung Wicaksono, Irni Yunita, Gede Ginaya. 2022. "Living side by side with nature: evidence of self-governance in three local communities in Indonesia". *Heliyon*, Vol 8, Issue 12, e12248, (<https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2022.e12248>).
2. Ahmad Arslan, Lauri Haapanen, Pia Hurmelinna-Laukkanen, Shlomo Y. Tarba, Ilan Alon. 2021. "Climate change, consumer lifestyles and legitimation strategies of sustainability-oriented firms". *European Management Journal*. Vol 39, Issue 6, (<https://doi.org/10.1016/j.emj.2021.03.005>).
3. Chuah, S.C., Mohd, I.H., Kamaruddin, Binti, J.N., Noh, M.N. 2021. "Impact of Green Human Resource Management Practices Towards Green Lifestyle and Job Performance". *Glob. Bus. Manag. Res*, No.13, pp. 13 - 23.
4. Cohen, L. E., & Felson, M. 1979. "Social change and crime rate trends: A routine activity approach". *American Sociological Review*, No. 44(4), pp. 588 - 608.
5. G. Huebner, D. Shipworth, I. Hamilton, Z. Chalabi, T. Oreszczyn. 2016. "Understanding electricity consumption: a comparative contribution of building factors, socio-demographics, appliances, behaviours and attitudes". *Appl Energy*, 177, pp. 692 - 702.
6. Gabriella Kiss, Orsolya Lazányi, Tünde Taxner, Tamás Veress, Ágnes Neulinger. 2024. "The transformation of sustainable lifestyle practices in ecoclubs". *Cleaner and Responsible Consumption*, Vol 13, (<https://doi.org/10.1016/j.clrc.2024.100189>).
7. Genoveva, G.; Syahrivar, J. 2020. "Green Lifestyle among Indonesian Millennials: A Comparative Study between Asia and Europe". *J. Environ. Account. Manag*, No. 8, pp. 397 - 413, (<https://doi.org/10.5890/jeam.2020.12.007>).
8. Phạm Thế Hùng. 2023. "Kinh tế tuần hoàn từng bước thay thế kinh tế tuyến tính". *Tạp chí Vneconomy điện tử*, (<https://vneconomy.vn/kinh-te-tuan-hoan-tung-buoc-thay-the-kinh-te-tuyen-tinh.htm>).
9. IPCC. 2023. *Climate change 2023: AR 6 Synthesis Report: A Report of the Intergovernmental Panel on Climate Change*, (https://www.ipcc.ch/report/ar6/syr/downloads/report/IPCC_AR6_SYR_FullVolume.pdf).

10. Ji Won Ha, Eui - Chan Jeon, Sun Kyoung Park. 2023. "Status of environmental awareness and participation in Seoul, Korea and factors that motivate a green lifestyle to mitigate climate change". *Current Research in Environmental Sustainability*, Vol. 5, (<https://doi-org.dbvista.idm.oclc.org/10.1016/j.crsust.2023.100211>).
11. J. Hidalgo-Crespo, J.L. Amaya-Rivas. 2024. "Citizens' pro-environmental behaviors for waste reduction using an extended theory of planned behavior in Guayas province". *Cleaner Engineering and Technology*, Vol. 21, (<https://doi.org/10.1016/j.clet.2024.100765>).
12. Jihyun Sung, Hongjoo Woo. 2019. "Investigating male consumers' lifestyle of health and sustainability (LOHAS) and perception toward slow fashion". *Journal of Retailing and Consumer Services*, Vol 49, pp.120 - 128, (<https://doi.org/10.1016/j.jretconser.2019.03.018>).
13. Kamil Pícha, Josef Navrátil. 2019. "The factors of Lifestyle of Health and Sustainability influencing pro-environmental buying behaviour". *Journal of Cleaner Production*, Vol. 234, pp. 233 - 241, (<https://doi.org/10.1016/j.jclepro.2019.06.072>).
14. Lorraine Whitmarsh, Gill Seyfang, Saffron O'Neill. 2011. "Public engagement with carbon and climate change: To what extent is the public 'carbon capable'?". *Global Environmental Change*, Vol. 21, Issue 1, pp. 56 - 65, (<https://doi.org/10.1016/j.gloenvcha.2010.07.011>).
15. Peter Horton, Benjamin P. Horton. 2019. "Re-defining Sustainability: Living in Harmony with Life on Earth". *One Earth*, Vol. 1, Issue 1, pp. 86 - 94.
16. Qiaoqiao Zheng, Liang Wan, Shanyong Wang, Zexian Chen, Jun Li, Jie Wu, Malin Song. 2023. "Will informal environmental regulation induce residents to form a green lifestyle? Evidence from China". *Energy Economics*, Volume 125, (<https://doi.org/10.1016/j.eneco.2023.106835>).
17. Ting Liu, Nick Shryane, Mark Elliot. 2023. "Micro-macro multilevel analysis of day-to-day lifestyle and carbon emissions in UK multiple occupancy households". *Sustainable Production and Consumption*, Vol 39, July 2023, pp.13 - 29, (<https://doi.org/10.1016/j.spc.2023.04.023>).
18. Trung tâm Phát triển Sáng kiến Cộng đồng và Môi trường (C&E). 2015a. *Lối sống sinh thái của sinh viên Việt Nam: Báo cáo nghiên cứu*, (https://issuu.com/tamtrung/docs/bao_cao_nghien_cuu_ecological_lifes).
19. Trung tâm Phát triển Sáng kiến Cộng đồng và Môi trường (C&E). 2015b. *Sách hướng dẫn lối sống sinh thái*.
20. UNEP. 2011. *Hướng tới nền kinh tế xanh: Con đường phát triển bền vững và xóa đói giảm nghèo*.
21. X. Cheng, R. Long, H. Chen, et al. 2019. "Does social interaction have an impact on residents' sustainable lifestyle decisions? A multi-agent stimulation based on regret and game theory". *Appl. Energy*, No. 251.
22. Wang, Q., Su, B., Sun, J., Zhou, P., & Zhou, D. 2015. "Measurement and decomposition of energy-saving and emissions reduction performance in Chinese cities". *Applied Energy*, No. 151, pp. 85 - 92.
23. World Commission on Environment and Development. 1987. "Our common future", (<https://sustainabledevelopment.un.org/content/documents/5987our-common-future.pdf>).